TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 05 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn.
2. Bà Trần Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-HS ngày 21/4/2025, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số E M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Chí H và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ (theo bản án số 226/2015/HSST); đến ngày 17/12/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội ‘‘Cướp giật tài sản’’ (theo bản án số 181/2017/HSST); ngày 28/7/2020 đã thi hành xong xong khoản tiền án phí hình sư sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và đến ngày 05/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù. (Riêng khoản tiền bồi thường về dân sự và tiền lãi chậm thi hành đối với khoản tiền bồi thường dân sự thì Chi cục Thi

hành án dân sự Quận 8 chưa nhận được đơn yêu cầu của đương sự, nên chưa thụ lý thi hành án).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay. (Có mặt).

** Bị hại:* Ông Trịnh Quang H1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trần Thị L, sinh năm: 1953; nơi cư trú: Số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Bà Bùi Kim H2, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số C P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T là đối tượng không nghề nghiệp và nghiện ma túy. Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/12/2024, tại trước số E M, Phường A, Quận H, T phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 52M1-1336 (của ông Trịnh Quang H1) không khóa cổ và không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T lén lút đi đến chỗ chiếc xe đang dựng và dắt chiếc xe vào bên hông hẻm phía sau nhà T rồi đi vào trong nhà, sau đó đi ra bằng cửa sau. T lên xe đạp máy khởi động nổ máy (xe không cắm chìa khóa) và T cũng không có dùng công cụ gì để mở khóa) và điều khiển xe chạy ra đường V (theo hướng đi về thị trấn B, tỉnh Long An) để tìm người bán xe, nhưng không được. Sau đó, T chạy xe về Phường A, Quận H thì gặp một người đàn ông tên "Đen" (không rõ lai lịch) và hỏi có biết ai cần mua xe cũ không để T bán (nhưng T không nói cho người đàn ông này biết về nguồn gốc của chiếc xe) và được người này chỉ T đến bán cho bà Bùi Kim H2 (là người đang cần mua xe cũ để sử dụng đi lại) tại nhà trọ bên hông nhà A P, Phường A, Quận H. Tại đây, T không cho H2 biết chiếc xe trên do phạm tội mà có, T nói xe mất giấy tờ, bán với giá 1.600.000 đồng thì H2 đồng ý mua để làm phương tiện đi lại. Do không có đủ tiền, nên H2 đưa trước cho T 300.000 đồng và hẹn ngày 15/12/2024 quay lại H2 sẽ đưa hết số tiền còn lại.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển số 52M1-1336, ông Trịnh Quang H1 đến Công an P, Quận H trình báo. Qua truy xét, Lê Hoàng T được mời về trụ sở Công an P, Quận H để làm rõ và T đã thừa nhận lấy trộm xe mô tô biển số 52M1-1336 của ông H1. Sau đó, Công an P, Quận H tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Hoàng T và kết quả là Lê Hoàng T dương tính với ma túy.

Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Ngày 16/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H có Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS kết luận về giá trị 01 xe mô tô bị mất trộm như sau: 01 xe mô tô hiệu HONDA ASTREA, màu xám, biển số 52M1-1336, giá trị tài sản còn lại là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô hiệu HONDA ASTREA màu xám, biển số 52M1-1336 (do bà Bùi Kim H2 giao nộp). Qua xác minh, chiếc xe do bà Trần Thị L đứng tên chủ sở hữu và giao cho ông Trịnh Quang H1 (là con của bà L) quản lý, sử dụng, định đoạt. Ngày 30/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định trả xe lại cho ông H1.

+ 01 đĩa tròn, màu trắng (không có nhãn hiệu) bên trong lưu trữ đoạn clip ghi lại hình ảnh Lê Hoàng T trộm cắp xe của ông H1.

- Về dân sự: ông Trịnh Quang H1 và bà Bùi Kim H2 không yêu cầu Lê Hoàng T bồi thường.

* Bản cáo trạng số 51/CT–VKS–Q8 ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Tuấn về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Hoàng T với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu bồi thường, nên không giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo T (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu HONDA ASTREA màu xám, biển số 52M1-1336 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ 01 đĩa tròn, màu trắng (không có nhãn hiệu) bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu HONDA ASTREA, màu xám, biển số 52M1-1336; nên cần tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án.

* Bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA ASTREA, màu xám, biển số 52M1-1336 của bị hại (ông Trịnh Quang H1) vào khoảng hơn 11 giờ 30 phút, ngày 14/12/2024, tại trước số E M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Hoàng T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trị giá tài sản mà bị cáo Lê Hoàng T đã chiếm đoạt, qua định giá tài sản là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) và thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của bị cáo Lê Hoàng T: Bị cáo Lê Hoàng T có quá trình nhân thân không tốt (đã từng nhiều lần bị Tòa án kết tội), nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi có ý, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật và mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo Lê Hoàng T xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo Lê Hoàng T thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Lê Hoàng T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu; đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bị hại) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đĩa tròn, màu trắng (không có nhãn hiệu) bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu HONDA ASTREA, màu xám, biển số 52M1-1336; do có liên quan đến vụ án, nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên "Đen" do không rõ lai lịch và cũng không biết chiếc xe do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ. Đối với bà Bùi Kim H2, quá trình điều tra xác định: Khi mua chiếc xe do bị cáo T bán thì bà H2 không biết chiếc xe do T phạm tội mà có và bà H2 đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Công an, đồng thời bà H2 không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Lê Hoàng T.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa tròn, màu trắng (không có nhãn hiệu) bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo Lê Hoàng T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu HONDA ASTREA, màu xám, biển số 52M1-1336.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8, TP.HCM;
- CQCSĐT CATP.HCM;
- CQTHAHS CATP.HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực 8 – Trại tạm giam Chí Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.